

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2022/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số A, tổ 4, khu phố X, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 71/88, tổ 6, khu phố 1, phường L Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH H;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị B, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: TM4, Lô 9-10, khu K, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH H do bà Trần Thị B là người đại diện theo pháp luật đồng ý nhận chuyển nhượng giá trị phần vốn góp của ông Đỗ Văn T số tiền là 2.922.500.000 đồng (*Hai tỷ, chín trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng*). Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì ông Đỗ Văn T sở hữu số vốn góp là 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*) tương ứng tỷ lệ 50% phần vốn góp trong Công ty TNHH H.

- Bà Trần Thị B là người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH H được quyền sở hữu giá trị phần vốn góp của ông Đỗ Văn T số tiền 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*) tương ứng 50% phần vốn góp của ông Đỗ Văn T trong Công ty TNHH H.

- Công ty TNHH H do bà Trần Thị B là người đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T số tiền 2.922.500.000 đồng (*Hai tỷ, chín trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng*).

- Công ty TNHH H, ông Đỗ Văn T phải có nghĩa vụ thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp để Công ty TNHH H chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên. Các bên có quyền và nghĩa vụ trong Công ty TNHH H cho đến khi các bên hoàn tất thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Công ty TNHH MB có nghĩa vụ xuất hóa đơn cho Công ty TNHH H, bao gồm thuế VAT số tiền là 1.479.533.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

- Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH H do bà Trần Thị B là người đại diện theo pháp luật phải chịu 45.225.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đỗ Văn T 48.147.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu, một trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003346 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, HC-TP.

THẨM PHÁN

Hàng Lâm Viên